

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày 26-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Minh Huyền

Bà Ngô Thị Thục

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 04 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 05 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, tên gọi khác: không có; sinh ngày 07/12/1987 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Đường C, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Văn S, sinh năm 1959 và bà Lê Thị M, sinh năm 1969; vợ: Nông Thị M, sinh năm 1989 (đã ly hôn năm 2010); con: Có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/8/2011 bị Công an tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi buôn bán hàng Trung Quốc nhập lậu, mức xử phạt 6.000.000đ. Năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 7 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/10/2018; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2022 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 20/01/2022, tại đường V, phường C, thành phố L, Tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn kiểm tra hành chính đối với Phạm Văn T, quá trình làm việc Công an thành phố Lạng Sơn test nhanh nước tiểu của Phạm Văn T, kết quả xác định Phạm Văn T dương tính với chất ma túy. Hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày, cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn T tại đường C, phường C, thành phố L, thu giữ 01 túi nilon màu trắng kích thước 3,5cm x 0,5cm bên trong chứa 02 viên nén màu xanh, 01 ống thủy tinh có gắn vòi hút và 10 ống hút nhựa.

Tại bản Kết luận giám định số 74/KL-PC09 ngày 21/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 02 viên nén màu xanh gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,182gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 28/04/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, đã quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T khai: Bản thân nghiện chất ma túy tổng hợp. Khoảng 01 tháng trước khi bị bắt (khoảng ngày 20/12/2021) qua ứng dụng mạng Zalo, Phạm Văn T trao đổi với một thanh niên tên A quê Sơn La (T không biết họ và địa chỉ cụ thể) để đặt mua 02 viên ma túy ngựa với giá 200.000 đồng, thỏa thuận A gửi 02 viên ma túy tổng hợp qua tài xế xe khách cho Phạm Văn T, sau khi nhận được ma túy thì Phạm Văn T trả tiền mua ma túy cho tài xế xe khách. Khoảng 16 giờ cùng ngày, A gọi qua ứng dụng Zalo bảo Phạm Văn T đến bên xe B, thành phố L để lấy ma túy. Tại đây Phạm Văn T gặp và nhận với tài xế xe khách Sơn La - Lạng Sơn (T không nhớ hãng xe, biển số xe) 01 hộp giấy nhỏ rồi Phạm Văn T đưa cho tài xế xe khách 200.000 đồng, sau đó cầm hộp giấy về phòng trọ mở ra thấy bên trong có 01 túi nilon chứa 2 (hai) viên ma túy ngựa màu xanh, bị cáo đã cất 2 (hai) viên ma túy ngựa vào tủ quần áo trong phòng trọ với mục đích để sử dụng, đến ngày 20/01/2022 thì bị Công an khám xét, thu giữ như đã nêu trên.

Người chứng kiến anh Đinh Hoài A1 và chị Nguyễn Thị Ngọc T quá trình điều tra đã khai: Khoảng 11 giờ ngày 20/01/2022 khi Đinh Hoài A1 và chị Nguyễn Thị Ngọc T đang ngủ tại phòng trọ của Phạm Văn T thì có Phạm Văn T và lực lượng công an đến khám xét phòng trọ của Phạm Văn T, thu giữ 01 túi nilon chứa 02 viên nén màu xanh cùng chai thủy tinh và vòi hút, Phạm Văn T khai 2 viên nén màu xanh là ma túy, còn thủy tinh và vòi hút là dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy. Lực lượng công an đã lập biên bản và đưa về trụ sở làm việc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đ để sung ngân sách Nhà nước; về vật chứng: Đề

ngihtịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định bên trong là chất ma túy + 01 chai thủy tinh có gắn vòi hút nhựa + 10 ống hút nhựa; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím than, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 861578056205530, lắp sim số: 0989.634.660; trả lại cho bị cáo số tiền 2.320.000đ thu giữ của bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người có thẩm quyền, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì, do vậy các chứng cứ, tài liệu đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến; phù hợp với biên bản khám xét, biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ căn cứ để khẳng định: Ngày 20/01/2022, Phạm Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,182 gam ma túy Methamphetamine trong túi quần áo tại phòng trọ của bị cáo ở đường C, phường C, thành phố L, mục đích để sử dụng cho bản thân. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy đến sức khỏe con người và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội cũng như các loại tội phạm khác, nhưng để thỏa mãn nhu cầu bất hợp pháp của bản thân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm

s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn T là người có nhân thân xấu: Ngày 03/8/2011 bị cáo bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ (PC46) Công an tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi buôn bán hàng hóa Trung Quốc nhập lậu, mức xử phạt 6.000.000đ; và năm 2013 lại bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 7 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã được pháp luật giáo dục cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân nay lại tiếp tục cố ý phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 30/03/2022 thể hiện bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với 0,121 gam ma túy Methamphetamine đựng trong 01 phong bì niêm phong sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; đối với 01 chai thủy tinh có gắn vòi hút nhựa và 10 ống hút nhựa là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím than, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 861578056205530, lắp sim số: 0989.634.660 đã thu giữ, bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 2.320.000đ thu giữ của bị cáo xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần hình phạt và xử lý vật chứng trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Còn đối với đề nghị về xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đ, xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo trong vụ án này là không phù hợp và không có tính khả thi, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của Viện kiểm sát.

[10] Đối với người bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn T là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/01/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn T.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,121 gam ma túy Methamphetamine (phần hao hụt do trích làm mẫu giám định) đựng trong 01 phong bì niêm phong sau giám định + 01 chai thủy tinh có gắn vòi hút nhựa + 10 ống hút nhựa.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím than, cũ, đã qua sử dụng, số IMEI: 861578056205530, lắp sim số: 0989.634.660.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T số tiền 2.320.000đ (hai triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng), nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2022).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu TA, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thanh